

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3447/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1282/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5693/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1977.

Thường trú: tổ A, khu phố B, thị trấn VA, huyện VC, Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Tổ C, khu phố A, phường T, Thành Phố BH, Tỉnh Đồng Nai.
(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Minh D, sinh năm 1969.

Thường trú: Đường A, Tổ B, khu phố D, Phường L, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Z30D (Trại giam Thủ Đức) tỉnh Bình Thuận. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị G trình bày: Bà và ông Lê Minh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai. Sau khi lập gia đình ông bà sống tự lập. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được khoảng 2 năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông D không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, trộm cắp, vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Hiện nay ông D đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Z30D (Trại giam Thủ Đức) tỉnh Bình Thuận. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Trần Minh A, sinh ngày 17/6/2007 và Lê Minh Đ, sinh ngày 28/01/2009. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi con, sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung và tự nguyện không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

Ông Lê Minh D vắng mặt nhưng có lời khai: Ông thừa nhận lời trình bày của bà G về thời điểm kết hôn là đúng, ông D cho rằng cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn và hiện ông đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam. Nay ông xác định tình cảm không còn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Trần Minh A, sinh ngày 17/6/2007 và Lê Minh Đ, sinh ngày 28/01/2009, sau khi ly hôn ông đồng ý giao 02 người con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị G, ông Lê Minh D có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà bà Trần Thị G và ông Lê Minh D có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án, vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị G và ông Lê Minh D tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 17/5/2006 do Ủy ban nhân dân thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai cấp, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà G, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà G và ông D cho rằng cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, những mâu thuẫn là do ông D không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi vã từ đó cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc nên ông bà đã ly thân và hiện nay ông D đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Z30D (Trại giam Thủ Đức) tỉnh Bình Thuận, điều này được ông D thừa nhận và ông cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm không còn. Chính điều này cho thấy giữa hai bên đã có những khác nhau về mặt nhận thức, làm cho cuộc sống chung không thể tiếp tục, các mâu thuẫn không được quan tâm giải quyết và hiện tại vẫn còn mâu thuẫn, điều đó chứng tỏ khả năng giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong thực tế cuộc sống vợ chồng là không có. Vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà G về việc xin ly hôn với ông D.

Căn cứ vào lời trình bày của bà G và ông D, giấy khai sinh của người con được các đương sự thừa nhận và cung cấp trong hồ sơ vụ kiện, có cơ sở xác định quá trình sống chung bà G và ông D có 02 người con chung tên Lê Trần Minh A, sinh ngày 17/6/2007 và Lê Minh Đ, sinh ngày 28/01/2009. Xét hiện tại 02 người con chung đang ở với bà G, được chăm sóc tốt và được đi học, ông D cũng đồng ý giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy căn cứ vào Điều 58, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G về việc được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung tên Lê Trần Minh A, sinh ngày 17/6/2007 và Lê Minh Đ, sinh ngày 28/01/2009 để ổn định môi trường phát triển và học tập. Ghi nhận việc bà G không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định.

Về án phí: Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015. Bà G phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị G.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị G được ly hôn ông Lê Minh D.

2.2 Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Trần Minh A, sinh ngày 17/6/2007 và Lê Minh Đ, sinh ngày 28/01/2009.

Giao 02 người con chung tên Lê Trần Minh A, sinh ngày 17/6/2007 và Lê Minh Đ, sinh ngày 28/01/2009 cho bà Trần Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Bà G không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027091 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, bà G đã nộp đủ án phí. Ông Lê Minh D không phải chịu án phí.

3-/ Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt